

Số: ~~1747~~/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày ~~23~~ tháng ~~9~~ năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số ~~622~~/TTr-TNMT ngày ~~22~~/~~9~~/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

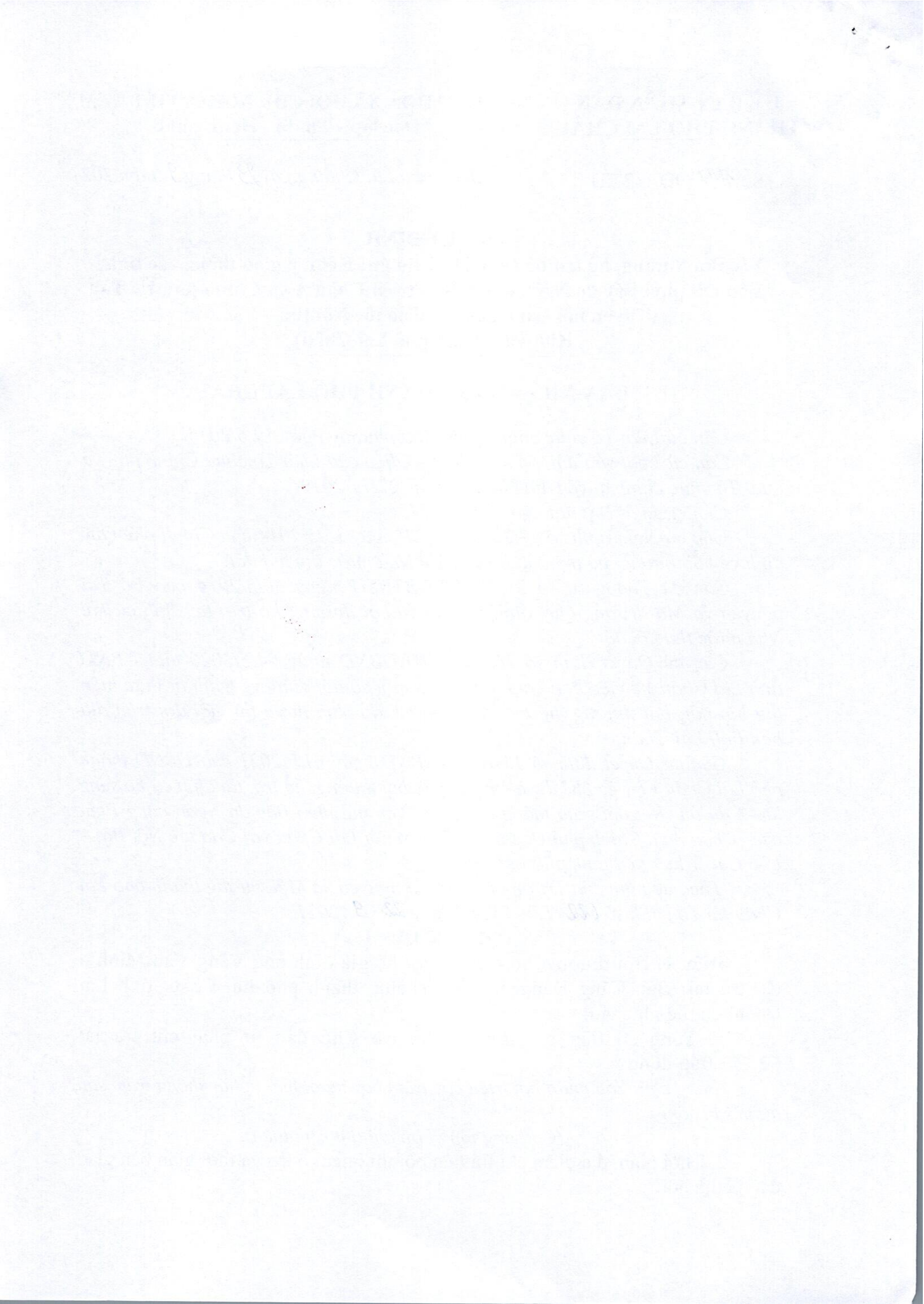
Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Vàng Văn Minh – Cư trú tại: Bản Căng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 62.771.066 đồng.

(Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn không trăm sáu mươi sáu đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:



- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Vàng Văn Minh có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (Bổ sung lần 2)

Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; Khu vực thành phố Lai Châu)

Kèm theo Quyết định số: 447/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Hộ ông Vàng Văn Minh				
	Địa chỉ: Bàn Căng Đẳng, xã San Thàng thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				62.771.066
a	Về đất				1.102.600
1	Diện tích thu hồi	m ²	29,8		
2	Loại đất				
	Đất trồng lúa 1 vụ	m ²	29,8	37.000	1.102.600
	Vị trí (VT1)				
	Nguồn gốc: - Thửa đất số 498, 499; tờ BD số 134 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BT049297 do UBND TP Lai Châu cấp ngày 1/8/2016. Toàn bộ diện tích đất thu hồi gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp.				
b	Về tài sản vật kiến trúc				54.858.066
	<i>Toàn bộ tài sản do ông Vàng Văn Minh tạo lập năm 2014, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, sử dụng ổn định, đúng mục đích sử dụng, không tranh chấp.</i>				
	Phần tài sản nằm trên đất thu hồi				
1	Cọc BTCT (0,15*0,15*1,5)*18 cọc	Cọc	18,0	70.000	1.260.000
2	Tường xây gạch đỏ tường 11 cm (3,9*1,7)	m ²	6,6	273.900	1.815.957
3	Lưới B40 (1,2*32)	m ²	38,4	25.000	960.000
4	Tường xây gạch bi tường 12 cm (29*0,4)	m ²	12	127.600	1.480.160
5	Cọc sắt Φ 65n loại A1 (10*1,2 cọc)	m	12,0	140.000	1.680.000
6	Ống nước HDPE Φ 50 dày 2,4mm	m	32,0	32.900	1.052.800
7	Bó bờ xây hoàn chỉnh	m	3,0	48.400	145.200
8	Bán mái xây gạch bi t12cm mái lợp tôn lạnh nền láng VXM cao 2,7 m (2,9*7)	m ²	20,3	563.200	11.432.960
9	Cửa xếp (3,5*3,5)	m ²	12,3	825.000	10.106.250
10	Cửa sắt (3,1*2,3)+(3,5*1,8)	m ²	13,4	153.300	2.058.819
	Phần tài sản ảnh hưởng không sử dụng được				-
8	Bán mái xây gạch bi t12cm mái lợp tôn lạnh nền láng VXM cao 2,7 m (5,8*7)	m ²	40,6	563.200	22.865.920
c	Về cây cối hoa màu				2.400.000
1	Hoa cây cảnh cho thu hoạch	m ²	50,0	48.000	2.400.000
d	Về chính sách hỗ trợ				4.410.400
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 4 lần giá đất trồng lúa 1 vụ	đồng/m ²	29,8	148.000	4.410.400

